

CÁC DI TÍCH THỜI ĐẠI KIM KHÍ PHILIPPIN

VŨ CÔNG QUÝ*

Cũng như các quốc gia Đông Nam Á, việc điều tra, nghiên cứu về khảo cổ học ở Philippin đã được tiến hành ngay từ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX⁽¹⁾. Tuy nhiên, công cuộc nghiên cứu khảo cổ học tiền sử và sơ sử nói chung và thời đại kim khí ở Philippin nói riêng chỉ thực sự tiến triển từ những năm 1950 lại đây với sự hợp tác giữa các nhà khảo cổ học nước ngoài và Philippin.

Mở đầu cho quá trình hợp tác này là cuộc khai quật hang Kalanay ở miền Trung Philippin của W.G. Solheim II và đồng sự vào năm 1951 và 1953⁽²⁾.

Sau cuộc khai quật hang Kalanay, hàng loạt di tích khảo cổ học kim khí khác ở Philippin được phát hiện và khai quật⁽³⁾.

Nhìn chung, các di tích khảo cổ học được phát hiện và khai quật trong giai đoạn này ở Philippin chủ yếu là các di tích mai táng chum hay có liên quan đến mai táng chum thuộc thời đại kim khí và được xác định niên đại vào khoảng 400-500 năm trước công nguyên đến 400-500 năm sau công nguyên hay muộn hơn chút ít.

I. CÁC DI TÍCH KHẢO CỔ HỌC THUỘC THỜI ĐẠI KIM KHÍ TIÊU BIỂU ĐƯỢC PHÁT HIỆN VÀ KHAI QUẬT Ở PHILIPPIN

1. Địa điểm hang Kalanay

Hang Kalanay nằm ở phía Tây bắc bờ biển Masbate, miền Trung Philippin. Hang cao 6 m so với mực nước biển, cửa hang cao 1 m và rộng 1,35 m. Hang sâu từ 6-8 m, rộng trung bình 2,5 m và cao từ 1-2,35 m. Hang rất thuận lợi cho người tiền sử sinh sống.

Năm 1951 W.G.Solheim II khai quật một phần hang. Năm 1953 Solheim cùng Alfredo Evangelista và Walter Miles khai quật hoàn chỉnh hang⁽⁴⁾.

Khai quật hang Kalanay W.G. Solheim II đã phát hiện được các mai táng bằng chum gốm lớn cùng với những đồ gốm có trang trí hoa văn khắc vạch, những công cụ sản xuất, vũ khí bằng sắt (dao, kiếm, mũi giáo, mũi tên), những hạt chuỗi bằng thủy tinh, hoa tai bằng vỏ sò và di cốt của 4 cá thể người.

* TS Vũ Công Quý, Viện Nghiên Cứu Đông Nam Á

Trong các loại đồ tùy táng ở hang Kalanay, W.G. Solheim II đặc biệt chú ý đến đồ gốm. Trong công bố đầu tiên về hang Kalanay⁽⁶⁾, W.G. Solheim II đã phân đồ gốm hang Kalanay thành hai loại: Gốm Kalanay nâu và gốm Kalanay đỏ.

Gốm Kalanay nâu phần lớn để trơn, chỉ có một ít tiêu bản có hoa văn khắc vạch hay hoa văn in. Về loại hình, gốm Kalanay nâu rất đa dạng. Bao gồm các loại nổi, bình, bát, đĩa... Trong đó loại bát sâu lòng có chân đế cao và bát có 4 chân chiếm đa số.

Gốm Kalanay đỏ có loại hình tương tự gốm Kalanay nâu, nhưng được chế tác tinh tế hơn, bề mặt gốm được miết nhẵn bóng hơn. Gốm Kalanay đỏ có khoảng một nửa được trang trí hoa văn khắc vạch hay hoa văn in và hoa văn tô màu và một nửa để trơn.

Về mặt hoa văn trang trí, gốm Kalanay có ba loại chính: Hoa văn khắc vạch, hoa văn in và hoa văn tô màu.

+ Hoa văn khắc vạch rất phong phú, bao gồm các họa tiết khắc vạch hình hình học, hình người, các họa tiết khắc vạch đường cong hay xoắn ốc, các họa tiết khắc vạch đơn hay kép nối nhau.. Đặc biệt là họa tiết khắc vạch chữ S và tam giác đậm rất phổ biến. Họa tiết hoa văn này được W.G. Solheim II coi là điển hình của "Phức hợp gốm Kalanay" ở Philippin.

+ Hoa văn in chủ yếu là in mép vỏ sò. Tuy nhiên, trên một vài tiêu bản gặp hoa văn in mẫu sần.

+ Hoa văn tô màu chủ yếu là màu đỏ.

Trong ba loại hoa văn trang trí trên, hoa văn khắc vạch là hoa văn chủ đạo.

Đây cũng là thủ pháp trang trí của thợ gốm Kalanay. Thợ gốm Kalanay dùng phương pháp trang trí khắc vạch với các họa tiết phong phú kết hợp với hoa văn in và hoa văn tô màu thành các băng ngang trang trí trên miệng, vai và thân gốm.

Ngoài ra, trên thành miệng, trên gờ gãy góc ở vai và ở thân gốm có trang trí những họa tiết hình chữ V, hình tam giác nhỏ bằng cách cắt hớt đất đi hay họa tiết hình hạt đậu bằng cách ấn dấu đầu ngón tay hay chôn vỏ sò khi xương gốm còn mềm. Đồng thời, trên thành miệng hay trên chân đế nổi, bình, bát có trang trí đôi lỗ trạm thủng hình tròn hay hình tam giác.

W.G. Solheim II xếp gốm hang Kalanay vào "Phức hợp gốm Kalanay" ở Philippin.

2. Các địa điểm ở hang Batungan, Masbate, miền Trung Philippin

Masbate là một núi đá vôi nằm ở phía Tây vùng trung tâm Masbate, miền Trung Philippin. Trong núi có nhiều hang động có chứa di tích tiền sử. Trước năm 1950 đã có nhiều nhà khoa học tới khảo sát ở đây⁽⁶⁾. Từ năm 1951-1956 W.G. Solheim II đã tới khảo sát và khai quật hai lần. Ông đã phát hiện và khai quật 7 hang (hang I-hang VII)⁽⁷⁾. Trong đó, hang I, II, III nằm ở sườn núi, hang IV, V, VI và VII nằm gần đỉnh núi. W.G. Solheim II cho rằng các di tích này đều thuộc thời đại kim khí, có đồ gốm tương tự với đồ gốm Kalanay. Đồng thời, ông xếp đồ gốm các lớp dưới của hố thám sát ở hang I, hang II và hố 3 hang VI vào "Phức hợp gốm Kalanay" ở Philippin.

3. Địa điểm hang Boto

Vào năm 1956 R.Fox và Alfrede Evangelista đã tiến hành khai quật hang Bato, tỉnh Sorsogon thuộc Đông nam Luzon⁽⁸⁾. hang Boto vừa là di chỉ cư trú vừa là di chỉ mộ táng chum. Ở đây chỉ phát hiện được công cụ sản xuất bằng đá và đồ gốm, không có hiện vật kim loại. Trong số các chum mai táng, có một số chum có kích thước lớn đủ để mai táng lần đầu. Đồ tùy táng trong các mộ chum này bao gồm: Những nồi, bình gốm nhỏ; những hạt chuỗi bằng vỏ sò và bằng thủy tinh màu xanh; những vòng tay, khuyên tai bằng vỏ sò và những rìu đá mài.

W.G.Solheim II đã xếp gốm hang Boto vào "Phức hợp gốm Kalanay" ở Philippin. hang Boto có 1 niên đại C14 là 90 năm trước công nguyên.

4. Địa điểm Caragay

Vào năm 1957 R.Fox và Alfred Evangelista khai quật các hang trên đảo Cagraray tỉnh Albay, Đông nam Luzon. Hai nhà khai quật đã cho biết, trên đảo Cagraray có nhiều di tích mộ táng chum. W.G.Solheim II xếp đồ gốm trong các mộ chum này vào "Phức hợp gốm Kalanay" ở Philippin.

Trong các mộ chum này còn có những mảnh sành, sứ Trung Quốc.

Hang trên đảo Cagraray có niên đại C14 là: 179 năm sau công nguyên⁽⁹⁾.

5. Địa điểm Tres Reyer, Marinduque

Năm 1959, Arsenio Manuel đã khai quật một số di chỉ khảo cổ học ở vùng Marinduque. Trong đó, di chỉ Tres Reyes

là quan trọng nhất. ở độ sâu 1-1, 5 m, Arsenio Manuel gặp rất nhiều gốm. Ông chưa công bố đầy đủ về di tích này. Đồ gốm Tres Reyes hiện nay có một phần nằm trong tay Arsenio Manuel, một phần nằm trong tay H.Otley Beyer và một phần ở Bảo tàng Quốc gia Philippin. W.G. Solheim II có ảnh và đồ gốm nguyên của địa điểm này ở cả ba nơi trên. Ông cho rằng gốm ở Tres Reyer thuộc "Phức hợp gốm Kalanay⁽¹⁰⁾ ở Philippin.

6. Địa điểm San Luis và địa điểm Taal, Batungan, Tây nam Luzon

Năm 1960, R. Fox và Santiago đã tiến hành những cuộc khai quật ở San Luis và Taal Batungan⁽¹¹⁾. R.Fox và Santiago đã phát hiện nhiều di chỉ cư trú và mộ táng chum với nhiều đồ gốm tùy táng.

Khác với khu vực Marinduque trên, đồ gốm ở khu vực này không thuần túy mang phong cách gốm Kalanay mà là sự kết hợp giữa gốm Kalanay và gốm Novaliches.

7. Địa điểm Masuhot, Đông Negros

Di chỉ do Tenezas tiến hành khai quật⁽¹²⁾. Masuhot vừa là di chỉ cư trú vừa là di chỉ mộ táng chum ngoài trời ở Philippin, có đồ tùy táng rất phong phú. Bao gồm: các loại đồ gốm, hạt chuỗi và vòng bằng thủy tinh và các công cụ sắt.

Đồ gốm trong các mộ chum có số lượng lớn. Trung bình mỗi mộ chum có từ 4-5 đến 7-8 đồ gốm. Một số mộ chum có tới trên 30 đồ gốm.

Các chum mai táng có kích thước lớn, có thể dùng mai táng lần đầu. Chum có mặt cắt ngang hình tròn hay hình vuông

với thành miệng đứng hay hơi xiên. Ngoài thành miệng chum trang trí khắc vạch hình hạt đậu hay hình “ôvan với những chấm lớn ở giữa... Họa tiết trang trí này đã thấy trên gốm hang Kalanay, nhưng chúng lớn gấp 3-4 lần. Chum táng có nắp dẹt. Nắp dẹt cũng có hoa văn trang trí như trên chum. Núm cầm thường có họa tiết hoa văn xoắn ốc.

8. Địa điểm các hang Tabon

Các hang Tabon nằm ở mũi Lipuun phía Tây nam đảo Palawan, miền Nam Philippin do R. Fox và các đồng sự khai quật từ năm 1962-1966⁽¹³⁾.

Trong các hang Tabon, ngoài kỹ nghệ đá cuội thuộc thời Pleistocene và di cốt Homo Sapiens nổi tiếng. R. Fox và đồng sự còn gặp 9 di tích mộ táng chum trong các hang Tabon và khu vực đảo Palawan. Đó là hang Ngipe't Duldug, hang Manunggul (phòng A và phòng B), hang Duyong, hang Uyaw, hang Tabon, hang Guri, hang Rito-Fabian, hang Pagagona và hang Tadyaw.

Dựa vào sự có mặt của đồng thau, sắt, hạt chuỗi bằng đá quý và bằng thủy tinh, R. Fox đã xếp di tích mộ táng chum trong các hang Tabon và đảo Palawan thành ba giai đoạn phát triển:

1, Giai đoạn hậu kỳ đá mới: Gồm hang Ngipet Duldug và phòng A hang Manunggul.

2, Giai đoạn sớm thời đại kim khí: Gồm các hang Duyong, hang Uyaw, hang Tabon và hang Guri.

3, Giai đoạn phát triển của thời đại kim khí: Gồm 4 hang: Hang Rito-Fabian, hang

Pagagona, hang Manunggul (Phòng B) và hang Tadyaw.

Hiện nay có 3 niên đại mộ táng chum trong các hang Tabon.

Phòng A hang Manunggul xếp vào hậu kỳ đá mới có 2 niên đại C14 là:

- 890 năm trước công nguyên (Mẫu UCLA 992 A).

- 710 năm trước công nguyên (Mẫu UCLA 992 B).

Trong khi đó, phòng B hang Manunggul được xếp vào giai đoạn phát triển của thời đại kim khí có 1 niên đại C14 là:

190 năm trước công nguyên (Mẫu UCLA 992 C).

Với 3 niên đại C14 trên, chúng tôi cho rằng mai táng chum ở các hang Tabon đều đã thuộc phạm trù nghiên cứu của thời đại kim khí

Các mộ chum ở các hang Tabon đều được đặt dựa vào thành hang. Để các chum táng được chắc chắn, quanh đáy chum thường có cuội chèn cho vững.

Chum mai táng trong các hang Tabon gồm 3 loại:

Loại I. Chum táng có thân hình trụ, vai nở, đáy tròn, miệng loe thấp.

Loại II. Chum táng có thân hình trứng, vai nở, đáy tròn, miệng loe thấp.

Loại III. Chum táng có thân hình cầu, vai nở, đáy tròn, miệng loe thấp.

Các chum đều có nắp dẹt hình lồng bàn hay hình nón cụt.

Tuy nhiên, một chum táng có thân hình cầu ở hang Manunggul có nắp dẹt rất đặc biệt. Nắp dẹt chum này là hình

lồng bàn úp, có núm cầm. Núm cầm dạng hình thuyền. Trên thuyền có 2 người ngồi mặt hướng về phía trước, người ngồi sau chèo thuyền. Nắp đậy và vai chum có trang trí vẽ màu đỏ hình cong uốn lượn rất tinh tế. Một vài chum có nắp đậy là bát có 4 chân. Loại bát 4 chân này cũng thấy trong đồ gốm tùy táng hang Kalanay.

Nhìn chung, về mặt loại hình chum mai táng và nắp đậy trong các hang Tabon rất gần gũi với loại hình chum mai táng và nắp đậy của mộ chum văn hoá Sa Huỳnh ở Việt Nam.

Đồ tùy táng được đặt bên trong hay bên ngoài chum. Bao gồm các công cụ sản xuất và vũ khí bằng đá, bằng đồng thau và bằng sắt; khuyên tai, vòng tay, hạt chuỗi bằng đá, bằng thủy tinh hay bằng vỏ sò và bằng gốm.

Nghiên cứu về đồ gốm trong các mộ chum này, R. Fox và F. Landa Joecano đã xếp vào "Phức hợp gốm Tabon" ở Philippin.

9. Địa điểm hang Leta Leta⁽¹⁴⁾

Leta Leta là một hang nhỏ ở phía đông đảo Langen vịnh Bacquit, El Nido trên bờ biển Tây đảo Palawan. Di chỉ do M. Guthe phát hiện vào năm 1920. Hang Leta Leta là một di chỉ mộ táng chum. Mộ táng chum ở Leta Leta gồm có 4 loại:

Mai táng chum lẫn một hoặc cải táng

Mai táng chum hỗn hợp lẫn một và cải táng

Cải táng với xương bôi thổ hoàng

Mai táng lẫn một với những mẫu thổ hoàng

Trước đây, W.G.Solheim II xếp gốm hang Leta Leta vào "Truyền thống gốm

Bau-Malai". Nhưng hiện nay, W.G. Solheim II cho di chỉ có liên quan đến "Truyền thống gốm Sa Huỳnh-Kalanay".

10. Địa điểm hang Asin⁽¹⁵⁾

Địa điểm Asin là một mái đá ở phía Nam vịnh Davao, do W.G. Solheim II và Legaspi khai quật. Cuộc khai quật đã phát hiện được gần 20 mộ táng chum. Do mái hang bị sập, nên chum mai táng và đồ gốm tùy táng đều bị vỡ.

Các chum mai táng hầu như đều có nắp đậy và đều có hoa văn trang trí.

Đồ gốm tùy táng có trang trí tô màu đỏ và những băng ngang xen kẽ khắc vạch họa tiết chữ S cong.

Các nắp đậy là hình lồng bàn úp hay bát sâu lòng với trang trí tô màu ở bên ngoài. Trên một nắp đậy trên có trang trí hoa văn khắc vạch họa tiết chữ S cong. Những nắp đậy khác có họa văn đắp thêm những đường gân. Những đường gân này phân chia nắp đậy thành 4 phần, một đôi đường chéo trang trí tô màu nâu, còn đôi đường chéo kia tô màu đỏ.

Nhiều chum mai táng có hoa văn đắp thêm những đường gân nổi xung quanh chum, trên gân nổi này có trang trí họa tiết hình hạt đậu bằng cách cắt hớt đất đi khi xương gốm còn mềm, đôi khi có những đường rạch giữa các họa tiết hình hạt đậu này. Trên mặt họa tiết hình hạt đậu có một số được tô màu đỏ.

Nhìn chung, Leta Leta là một di tích mộ táng có đồ tùy táng nghèo. Ngoài đồ gốm không có hiện vật tùy táng nào khác.

Solheim II xếp di chỉ này vào một phức hợp gốm riêng ở Philippin: Phức hợp gốm

Asin và định niên đại hang Asin sớm hơn 200 trước Công nguyên.

11. Địa điểm hang Leang Buidance, đảo Talaud

Địa điểm do Bellwood báo cáo vào năm 1978⁽¹⁶⁾. Theo W.G.Solheim II, đồ gốm ở di chỉ này mang phong cách khắc vạch của gốm Sa Huỳnh-Kalanay. Ngoài đồ gốm còn có những hiện vật kim loại và những hiện vật nhập ngoại khác. Do đó di chỉ được định niên đại muộn hơn hang Asin

12. Địa điểm Novaliche, Manila⁽¹⁷⁾

Địa điểm Novaliche ở phía bắc Thủ đô Manila do Beyer phát hiện và khai quật vào năm 1926. Đồ gốm đặc trưng nhất của Novaliche là bát sâu lòng có chân đế cao. Bát thường dễ trơn, nhưng được miết bóng, trên chân đế bát có trang trí họa tiết hình tam giác cắt rời thành các băng ngang phủ kín bề mặt chân đế. Ngoài ra, ở Novaliche còn có các bát chân đế tròn cao hay thấp, các nôi đáy tròn có gờ gãy góc trên thân, các nôi có vành miệng loe, cổ thấp.

Beyer đã định niên đại cho Novaliche là từ 250 trước công nguyên đến thế kỷ 4 sau công nguyên.

13. Địa điểm mái đá Sēminoho⁽¹⁸⁾

Maceda, Kurjack and Sheldon đã phát hiện ở phía nam đảo Mindanao nhiều hang có di tích mai táng chum và nắp dậ bằng đá sa thạch và bằng gốm. Trong đó tiêu biểu là Mái đá Sēminoho. Tại mái đá này các nhà khảo cổ học đã phát hiện được 36 mộ táng chum bằng đá sa thạch.

Chum cao trung bình là 60 cm. Chum

có kích thước nhỏ nhất cao 22 cm, chum có kích thước lớn nhất cao 73 cm. Qua kích thước chum, các nhà khai quật cho rằng có một số chum đá lớn ở đây được dùng để mai táng lần đầu.

Chum mai táng có hai loại:

- Chum có mặt cắt ngang hình cầu với thành xiên

- Chum có mặt cắt ngang hình vuông với thành xiên

Các chum được trang trí hoa văn hình học

Các chum đều có nắp dậ. Nắp dậ chum có hai loại:

- Nắp dậ chum hình mái nhà

- Nắp dậ chum hình nón rộng

Các nắp dậ chum đều có núm cầm hình đầu người hay đầu động vật

Đồ tùy táng trong các chum này bao gồm đồ gốm, những mảnh công cụ và vòng tay bằng sắt, khuyên tai và vòng tay bằng vỏ sò, hạt chuỗi bằng đá carnelian. Trong đó, đồ gốm là hiện vật tùy táng phong phú nhất. Gốm được để trơn hay có trang trí hoa văn in bằng bàn đập khắc.

Niên đại C14 từ một mảnh xương người ở đây là: 585±85 năm.

14. Địa điểm Ubujan, thành phố Tagbilaran, đảo Bohol

Địa điểm mai táng Ubujan được phát hiện và khai quật năm 1998⁽¹⁹⁾. Do địa điểm đã bị xáo trộn, các nhà khai quật cho biết Ubujan là một di tích mộ táng chum. Các nhà khai quật đã thu được 1800 mảnh gốm, 71 đồ gốm nguyên, 130 hạt chuỗi bằng thủy tinh, 31 mảnh công cụ

sắt, 96 răng người, 2 chiếc vòng bằng thủy tinh và một vài hiện vật bằng vỏ sò và bằng đá, không có đồ sành, sứ.

Các nhà khai quật định niên đại vào khoảng 400 năm trước công nguyên đến 900 năm sau công nguyên.

Nhìn chung, đồ tùy táng ở Ubujan tương tự với đồ tùy táng trong các di tích mộ táng chum ở Philippin, đặc biệt là đồ gốm. Đồ gốm Ubujan gồm các loại nôi, bình đáy tròn có gờ gãy góc trên thân, bát có đế tròn hay có chân đế cao hay bình bát có 4 chân. Trên một vài chân đế và miệng nôi, bình, bát có hoa văn cắt rời hay khoan lỗ. Trên vành miệng đồ gốm có trang trí hoa văn in mép vỏ sò hay rạch ngắn song song. Những loại hình và hoa văn trang trí này tương tự với đồ gốm của các di chỉ mộ táng chum ở Philippin đã được W.G. Solheim II xếp vào "Truyền thống gốm Sa Huỳnh-Kalanay" ở Đông Nam Á.

Nhìn chung, các di tích đồ gốm trên đều thuộc cuối thời đại đồng thau-đầu thời đại sắt, đều là những di tích mai táng chum hay có liên quan đến mai táng chum và có đồ gốm mang tùy táng tương tự nhau.

II. CÁC PHỨC HỢP GỐM THỜI ĐẠI KIM KHÍ Ở PHILIPPIN

Sau khi khai quật hang Kalanay, W.G. Solheim II nhận thấy đồ gốm trong các di tích mộ táng chum ở Miền Trung Philippin giống với đồ gốm hang Kalanay và ông đã gọi loại gốm này ở miền Trung Philippin là: "Phức hợp gốm Kalanay". Đồng thời, sau khi phân loại đồ gốm thuộc sưu tập Guthe ở Philippin, W.G. Solheim II đã xếp đồ của các di tích trong sưu tập này thành 4 Phức hợp gốm⁽²⁰⁾. Đó là:

Phức hợp gốm Kalanay, Phức hợp gốm Novaliches, Phức hợp gốm Bau và Phức hợp gốm Lobok. Trong đó, ba phức hợp gốm trước thuộc thời đại sắt Phức hợp gốm Lobok có niên đại rất muộn (thế kỷ XVIII-XVIII).

Trong khi đó, F.Landa Jocano đã xếp gốm thời đại kim khí ở Philippin thành 3 phức hợp gốm. Đó là: Phức hợp gốm Kalanay, Phức hợp gốm Tabon và Phức hợp gốm Novaliches⁽²¹⁾.

1. Phức hợp gốm Kalanay

Trong công trình "Khảo cổ học Miền Trung Philippin" W.G. Solheim II đã đưa ra những nét đặc trưng chính về loại hình và hoa văn trang trí của phức hợp gốm này như sau⁽²²⁾.

Nhìn chung, đồ gốm thuộc Phức hợp gốm Kalanay ở Philippin có loại hình và hoa văn trang trí rất phong phú.

Về hoa văn trang trí. Dựa vào họa tiết hoa văn trang trí, W.G. Solheim II phân thành 15 loại: 1. Hoa văn khắc vạch hai đường chéo nhau có đường viền hay các đường lượn sóng có đường viền, 2. Hoa văn khắc vạch họa tiết chữ S và tam giác đậm, 3. Hoa văn khắc vạch họa tiết chữ S hình chữ nhật (Hội văn hình chữ nhật), 4. Hoa văn khắc vạch họa tiết hình tam giác, 5. Hoa văn khắc vạch họa tiết hình chữ nhật với các đường chéo, 6. Hoa văn khắc vạch họa tiết hình động vật, 7. Hoa văn khắc vạch kết hợp với in chấm, 8. Hoa văn khắc vạch họa tiết những đường chéo không có đường viền, 9. Hoa văn in hình răng cưa, 10. Hoa văn in bằng mép vỏ sò, 11. Hoa văn in bằng các công cụ in, 12. Hoa văn chạm thủng ở các chân đế tròn,

13. Hoa văn chạm thủng hay khắc vạch ở chân đế, 14. Hoa văn khắc vạch trên vành miệng và 15. Hoa văn in mẫu sẵn.

Trong đó, W.G. Solheim II nhấn mạnh đến 3 loại họa tiết hoa văn tiêu biểu đặc trưng là hoa văn 2, hoa văn 11 và hoa văn 12.

Về mặt loại hình. W.G. Solheim II phân thành 16 loại sau: 1. Chum lớn có cổ rộng, 2. Chum lớn có cổ hẹp, 3. Chum nhỏ, 4. Bát sâu lòng, 5. Bát nông lòng, 6. Bát rất nông lòng, 7. Các loại nắp đậy, 8. Bát nông lòng có chân đế, 9. Bát có 4 chân, 10. Bát có gờ gãy góc trên thân, 11. Bình có thân hình cầu, miệng nhỏ, không có gờ gãy góc, 12. Bình có gờ gãy góc, 13. Chum lớn có vành miệng cao, 14. Bình nhỏ, 15. Chum dạng hình thùng và 16. Cốc đáy bằng nhỏ

Về mặt niên đại. W.G. Solheim II đã định niên đại của Phúc hợp gốm này vào thời đại sắt, có niên đại khoảng 500 năm trước công nguyên đến thế kỷ I-II sau công nguyên.

Về không gian phân bố. Phúc hợp gốm Kalanay có địa bàn phân bố rộng khắp miền Trung Philippin và xuất hiện rải rác ở Tây bắc đảo Palawan và nhóm đảo Calamianes.

W.G. Solheim II đã so sánh Phúc hợp gốm Kalanay ở Philippin với gốm Sa Huỳnh ở Việt Nam và đưa ra cái gọi là "Phúc hợp gốm Sa Huỳnh-Kalanay" ở Đông Nam Á.

2. Phúc hợp gốm Tabon

Sau khi khai quật các hang Tabon, F.Landa Jocano và R.Fox đề nghị một phúc

hợp gốm ở đây là: Phúc hợp gốm Tabon⁽²³⁾.

Nhìn chung, đồ gốm thuộc Phúc hợp gốm Tabon có loại hình và hoa văn trang trí cũng rất phong phú.

Về hoa văn trang trí. R.Fox chia hoa văn gốm thành 9 loại sau: 1. Gốm để trơn, 2. Gốm được miết bóng, 3. Hoa văn in (bằng bàn đập quăn dây thừng và bàn đập có chạm khắc), 4. Hoa văn khắc vạch, 5. Hoa văn tô màu, 6. Hoa văn bôi màu bằng nhựa cây, 7. Hoa văn khắc vạch kết hợp với hoa văn in, 8. Hoa văn khắc vạch kết hợp với hoa văn in và hoa văn tô màu và 9. Hoa văn khắc vạch kết hợp với hoa văn tô màu.

Về mặt loại hình. R.Fox chia loại hình gốm thành 5 loại sau: 1. Chum táng có thân hình cầu, hình trụ hay hình ê líp, với vành miệng loe, đáy tròn, 2. Nắp đậy hình nón cụt hay nắp đậy hình lồng bàn úp có núm cầm, 3. Các loại bát, 4. Các loại bình có cổ hẹp, 5. Các loại nồi có gờ gãy góc trên thân.

Về mặt niên đại. R. Fox định niên đại Phúc hợp gốm này kéo dài từ hậu kỳ đá mới đến thời đại sắt. Tuy nhiên, với 3 niên đại C14 đề cập trên, chúng tôi cho rằng mai táng chum các hang Tabon thuộc thời đại kim khí ở Philippin

Về không gian phân bố. Phúc hợp gốm Tabon phân bố ở các hang Tabon và đảo Palawan, miền Nam Philippin.

3. Phúc hợp gốm Novaliche

Đưa ra Phúc hợp gốm này, W.G. Solheim II đã dựa địa điểm Novaliche ở vịnh Manila với loại hình gốm đặc trưng tiêu biểu là những bát sâu lòng

có chân đế cao, trên chân đế được trang trí họa tiết hình tam giác cắt rời thành các băng ngang phủ kín bề mặt chân đế.

Trong phức hợp gốm này, W.G. Solheim II còn xếp đồ gốm phát hiện trong các hang ở phía Tây bắc đảo Palawan và các đảo Calamian và xung quanh vịnh Malina⁽²⁴⁾.

Ngoài loại bát sâu lòng có chân đế cao và với hoa văn đặc trưng trên, đồ gốm trong các di chỉ này còn có những chiếc bát sâu lòng với chân đế thấp, các nổi đáy tròn có gờ gãy góc trên thân, các nổi có vành miệng loe, cổ thấp, các chum có chân đế thấp. Cùng với đồ gốm, các di chỉ ở Palawan và ở Calamian còn phát hiện được vòng thủy tinh xanh, hiện vật sắt và đồ trang sức bằng vỏ sò. Trong khi đó, các di chỉ ở xung quanh vịnh Manila đều là những di chỉ ngoài trời. Những di chỉ này, ngoài các loại đồ gốm trên, còn có những những mẫu gốm hình đầu người và đầu động vật, những hạt chuỗi bằng thủy tinh và bằng đá, những chiếc vòng bằng thủy tinh, hoa tai bằng vàng và mũi giáo bằng sắt.

Về không gian phân bố, phức hợp gốm Novaliches có không gian phân bố ở Tây bắc đảo Palawan, nhóm đảo Calamian và xung quanh vịnh Malina.

Nhìn chung, về mặt loại hình và hoa văn trang trí, ba phức hợp gốm trên có nét gần gũi tương đồng nhau. Chắc chắn chủ nhân của các phức hợp gốm này có quan hệ, giao lưu với nhau. Tuy nhiên, do không gian phân bố mà các Phức hợp gốm có những nét riêng riêng. Chẳng hạn:

- Phức hợp gốm Tabon có hoa văn thừng được trang trí bằng bàn đập quần

dây thừng hay bàn đập trạm khắc. Hoa văn này không thấy xuất hiện ở Phức hợp gốm Kalanay và Phức hợp gốm Novaliches. Trong khi đó, Phức hợp gốm Kalanay và Phức hợp gốm Novaliches có loại bát có 4 chân đế. Loại bát này không thấy xuất hiện ở phức hợp gốm Tabon.

- Loại bát sâu lòng có chân đế cao đều có mặt trong cả ba phức hợp gốm. Tuy nhiên, loại bát này của Phức hợp gốm Novaliches trên chân đế được chạm thủng hình tam giác thành các băng ngang phủ kín bề mặt.

4. Phức hợp gốm Bau⁽²⁵⁾.

Phức hợp Bau được W.G. Solheim II đề nghị dựa trên đồ gốm địa điểm Mái đá Seminoho và các di chỉ ở phía Nam đảo Mindanao.

Nhìn chung, Phức hợp gốm Bau có loại hình và hoa văn trang trí ít đa dạng hơn ba phức hợp gốm đã đề cập.

Loại hình phổ biến nhất của phức hợp gốm này là những chiếc nổi, bình đáy tròn, có thân hình cầu nhỏ với cổ rộng và vành miệng loe thấp.

Hoa văn trang trí phổ biến nhất là hoa văn in bằng bàn đập khắc.

Phức hợp gốm này có niên đại muộn hơn ba phức hợp gốm trên.

W.G. Solheim II đã xếp Phức hợp gốm này vào "Truyền thống gốm Bau-Malai" ở Đông Nam Á⁽²⁶⁾.

Như vậy, ở Philippin vào đầu thời đại kim khí tồn tại rất phổ biến loại hình di tích mộ táng chum có đồ tùy táng rất phong phú, nhất là đồ gốm. Đồ gốm trong các di tích mộ táng chum này được các

nhà nghiên cứu về khảo cổ Philippin xếp vào “Truyền thống gốm Sa Huỳnh-Kalanay” hay “Truyền thống gốm Bau-Malai” hoặc “Truyền thống gốm Novaliches”⁽²⁷⁾.

III MỘT VÀI NHẬN XÉT

1. Do nguồn quặng đồng và thiếc ở Philippin hiếm, nên cư dân tiền sử Philippin bước vào thời đại kim khí muộn hơn các cư dân khác ở Đông Nam Á và thời đại đồng thau dường như cũng rất mờ nhạt hơn. Tuy nhiên, ở Philippin cũng đã sưu tập được những chiếc rìu, giáo, mũi lao... bằng đồng thau và đồ trang sức bằng đồng thau. Đặc biệt trong hang Duyong, R. Fox đã phát hiện được các rìu bằng đồng thau và khuôn đúc rìu bằng đất nung. Sự có mặt của rìu đồng thau và khuôn đúc rìu bằng đất nung này đã khẳng định sự tồn tại kỹ nghệ đồng thau bản địa ở Philippin.

2. Nhìn chung, giới nghiên cứu Khảo cổ học Đông Nam Á cho rằng vào khoảng 700-800 năm trước công nguyên đồng thau mới xuất hiện ở Philippin và khoảng 200 năm trước công nguyên sắt mới xuất hiện ở Philippin.

3. Các di tích kim khí được phát hiện và khai quật ở Philippin nhiều nhất là các di tích thuộc giai đoạn cuối thời đại đồng thau-đầu thời đại sắt. Thời điểm mà việc giao lưu, trao đổi nguyên liệu, sản phẩm kim khí, đồ trang sức, kỹ thuật luyện đồng rèn sắt, làm gốm... diễn ra hết sức sôi động giữa các cư dân cổ trong khu vực Đông Nam Á. Nhờ vậy mà nguyên liệu và kỹ thuật luyện kim đã đến với cư dân cổ Philippin. Bởi vậy, di tích có niên đại cuối

thời đại đồng thau - đầu thời đại sắt ở Philippin mới nở rộ như vậy.

4. Các di tích kim khí trên ở Philippin đều là di tích mộ táng chum hay có liên quan đến mai táng chum, có đồ tùy táng phong phú, nhất là đồ gốm như đã đề cập trên./.

CHÚ THÍCH

- Đó là cuộc điều tra nghiên cứu của Alfred Marche trên đảo Visaya vào năm 1881. Sau cuộc điều tra trên, vào năm 1922-1926 Carl Guthe đã tiến hành những cuộc điều tra, khảo sát và sưu tập hiện vật ở Miền Trung và Miền Nam Philippin. Bộ sưu tập Guthe bao gồm hiện vật của 450 địa điểm khảo cổ học, trong đó có 120 di tích hang động, 134 di tích vừa là cư trú vừa là mộ táng và 231 di tích mộ táng. Trong bộ sưu tập này, đáng chú ý là Bộ Sưu tập đồ gốm và Bộ sưu tập vòng tay bằng vỏ sò. (Xem W.G. Solheim II. *The Archaeology of Central Philippines: A Study chiefly of the Iron Age and Its relationships*. Monographs of the National Institute of Sciences and technology. No 10. Malina, Bureau of Printing. 1964. tr 79-191). Tiếp đến là Otley Beyer. Ông đã bắt đầu điều tra, khảo sát các di tích khảo cổ ở Philippin từ năm 1916. Năm 1921 ông đã phát hiện và khai quật di chỉ khảo cổ học nổi tiếng Novaliches. Trong thập niên 20-40 của thế kỷ XX ông đã điều tra nghiên cứu và khai quật nhiều di tích khảo cổ học khắp các đảo và các tỉnh ở Philippin. (Xem H. Otley Beyer. *Outline Review of Philippine of Archaeology by Island and Provinces*. The Philippine Journal of Science. LXXVII(3-4) 1947).
- W.G. Solheim II. *The Archaeology of Central Philippines: A Study chiefly of the Iron Age and Its relationships*.

- Monographs of the National Institute of Sciences and technology. No 10. Malina, Bureau of Printing. 1964.
3. Đó là các di chỉ hang Batagan, di chỉ hang Boto, di chỉ hang Caragay, di chỉ Tres Reyes, di chỉ Makabog, di chỉ Masuhot, di chỉ Ubuijan... ở Miền Trung; di chỉ Davao, di chỉ Novaliche xung quanh vịnh Manila; di chỉ Các hang Tabon, di chỉ Leta Leta... đảo Palawan Miền Nam; di chỉ Leang Buidance đảo Talaud; di chỉ mộ táng chum Seminoho đảo Mindanao...
 4. W.G. Solheim II. *The Archaeology of Central Philippines: A Study chiefly of the Iron Age and Its relationships*. Monographs of the National Institute of Sciences and technology. No 10. Malina, Bureau of Printing. 1964.
 - W.G. Solheim II. *The Archaeology of Central Philippines: A Study chiefly of the Iron Age and Its relationships*. Quezon City: University of the Philippines. 2002.
 5. W.G. Solheim II. *The Kulanay Pottery Complex in the Philippines*. Artibus Asiae. Vol XX. N04, 1967, pp270-288
 6. H. Otley Beyer. *Outline Review of Philippine of Archaeology by Island and Provinces*. The Philippine Journal of Science. LXXVII(3-4) 1947. P367
 7. W.G. Solheim II. *The Batangan cave Sites, Masbate, Philippines*. Anthropology at the 8th Pacific Science Congress. University of Hawaii, Honolulu. No2. 1968
 8. R.Fox and Alfred Evangelista. *The Cave Archaeology of Cagraray Island, Albay Province Philippines*. University of Manila Journal East Asiatic Studies, Vol VI, No1. January 1957, pp 57-68.
 9. 10. 11. W.G.Solheim II. *Jar Burial in the Babugan and Batenos Island and Central Philippines and Its Relationships to Jar Burial elsewhere in the Far-East*. Philippine Journal of Science. Vol 89(1). 1960, pp115-118
 12. W.G.Solheim II. *Philippine Prehistory*. In Casal et al(eds). *The Peoples and Arts of the Philippines*. pp16-83. Los Angeles: Museum of Culture History, University of California, Los Angeles..
 13. Roberto B. Fox. *The Tabon Caves. Archaeological Explorations and Excavations on Palawan Island, Philippines*. Monograph of the National Museum. Number 1. Manila 1970.
 - 14, 15, 16, 17, 18. W.G.Solheim II. *Philippine Prehistory*. In Casal et al(eds). *The Peoples and Arts of the Philippines*. pp16-83. Los Angeles: Museum of Culture History, University of California, Los Angeles.
 19. *The Analysis of Artifacts Recovered from a Metal Age Site in District Ubujan, Tangbilaran City, Bohol*. <http://www.bohol-archaeology.com/>
 20. W.G. Solheim II. *The Archaeology of Central Philippine*. Tlđđ
 21. W.G.Solheim II. *Philippine Prehistory*. Tlđđ
 22. W.G.Solheim II. *The Archaeology of Central Philippines*. Tlđđ
 23. R.Fox. *The Tabon Caves*, Tlđđ, pp75-105
 24. W.G.Solheim II. *Philippine Prehistory*. Tlđđ
 25. W.G. Solheim II. *The Archaeology of Central Philippine*. Tlđđ
 26. W.G. Solheim II. *Two Pottery traditions of late prehistoric times in Southeast East Asia*. Historical Archaeological and Linguistic Studies on Southern China, South East Asia and the Hong Kong region. Proceeding of a meeting held in September 1961 as part of the golden jubilee congress of the University of Hong Kong University press 1967, pp 15-22.
 27. Ngoài hai truyền thống gồm Sa Huỳnh-Kalanay và Bau-Malai, trong công trìnhTiên sử Philippin năm 1982 đề cập trên, W.G.Solheim II đã nâng cấp Phúc hợp gồm Novaliches trong “Truyền thống gồm Sa-Huỳnh-Kalanay” thành một truyền thống gồm riêng: “Truyền thống gồm Novaliches”. Chúng tôi sẽ đề cập các “Truyền thống gồm” này và mối quan hệ của chúng với di tích mộ chum ở Đông Nam Á trong dịp tới.